

NGHỆ THUẬT TẠO HÌNH VĂN TỰ CHỮ HÁN TRONG TRANG TRÍ ĐÔN VOI GỐM LÁI THIÊU

Phạm Tấn Phước
Trường Đại học Thủ Dầu Một
Email: *phuoct1985@tdmu.edu.vn*

/Ngày nhận bài: **18/12/2025** /Ngày nhận bài sửa sau phân biên: **02/01/2026** /Ngày chấp nhận đăng: **06/01/2026**

TÓM TẮT

Trong tiến trình nghiên cứu mỹ thuật truyền thống Việt Nam, nghệ thuật tạo hình văn tự chữ Hán trong trang trí đôn voi gốm Lái Thiêu là một vấn đề có ý nghĩa học thuật và thẩm mỹ, song vẫn chưa được khảo cứu hệ thống. Vấn đề này đặt ra yêu cầu nhận diện giá trị thẩm mỹ, biểu tượng và bản sắc văn hóa của gốm Nam Bộ, nơi chữ Hán vượt khỏi chức năng ngôn ngữ để trở thành yếu tố tạo hình trung tâm, gắn kết tư duy biểu tượng với mỹ cảm dân gian. Bài viết chỉ ra rằng văn tự chữ Hán được “điều khắc hóa” thành motif trang trí độc lập, hài hòa giữa hình, khối và màu men, thể hiện rõ tư duy tạo hình linh hoạt và khả năng sáng tạo của nghệ nhân. Từ đó, có thể nhận thấy văn tự trên đôn voi không chỉ mang giá trị nghệ thuật mà còn là minh chứng cho quá trình Việt hóa yếu tố Hán học, phản ánh tinh thần dung hợp văn hóa và thẩm mỹ đặc trưng của nghệ thuật gốm truyền thống Việt Nam.

Từ khóa: Biểu tượng, Đôn voi, Gốm Lái Thiêu, Ngôn ngữ tạo hình, Văn tự chữ Hán

THE ART OF SHAPING CHINESE CHARACTERS IN THE DECORATION OF LAI THIEU CERAMIC ELEPHANT STANDS

ABSTRACT

In the process of researching traditional Vietnamese art, the art of shaping Chinese characters in the decoration of Lai Thieu ceramic elephant stands is a subject of academic and aesthetic significance but has not yet been systematically studied. This topic poses a requirement to identify the aesthetic value, symbolism and cultural identity of Southern ceramics, where Chinese characters go beyond the linguistic function to become the central shaping element, linking symbolic thinking with folk aesthetics. The research employs survey and fieldwork methods, combined with formal and symbolic analyses, through observation, photography and interviews with artisans at Lai Thieu pottery facilities. The results show that the Chinese character are sculpturalized into an independent decorative motif, harmonizing between shapes, blocks and enamel colors, clearly demonstrating the flexible shaping thinking and creativity of the artisan.

From there, it can be seen that the inscriptions on these ceramic elephant stands do not only has artistic value but also serve as evidence of the Vietnamization of Sinological elements, reflecting the spirit of cultural synthesis and the distinctive aesthetics of traditional Vietnamese ceramic art.

Keywords: Symbols, Elephant figures, Lai Thieu ceramics, , Chinese characters, Visual languages

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Trong tiến trình mỹ thuật Việt Nam, văn tự chữ Hán không chỉ là công cụ giao tiếp mà còn là một hình thái nghệ thuật mang tính biểu tượng, gắn bó chặt chẽ với tư tưởng, tín ngưỡng và đời sống thẩm mỹ của người Việt. Chữ Hán xuất hiện phổ biến trong kiến trúc, điêu khắc, tranh dân gian và gốm sứ, góp phần hình thành ngôn ngữ tạo hình truyền thống. Trong dòng chảy đó, đôn voi gốm Lái Thiêu, một sản phẩm tiêu biểu của nghệ thuật gốm Nam Bộ, là loại hình kết hợp giữa tín ngưỡng dân gian, trang trí mỹ thuật và ngôn ngữ biểu tượng, trong đó văn tự chữ Hán giữ vai trò quan trọng trong cấu trúc tạo hình.

Tuy nhiên, cho đến nay nghệ thuật tạo hình văn tự

chữ Hán trong trang trí đôn voi gốm Lái Thiêu vẫn chưa được nghiên cứu một cách hệ thống. Phần lớn các công trình trước đây chủ yếu tập trung vào kỹ thuật, kiểu dáng hoặc hoa văn gốm, trong khi nghệ thuật tạo hình của văn tự chữ Hán chưa được phân tích đầy đủ.

Xuất phát từ thực tế đó, bài viết này được thực hiện nhằm làm rõ quá trình chuyển hóa chữ Hán từ ngôn ngữ viết thành hình tượng nghệ thuật trên đôn voi gốm, qua đó nhận diện các giá trị thẩm mỹ, ý nghĩa biểu tượng và quá trình Việt hóa yếu tố Hán học trong mỹ thuật dân gian, góp phần làm sáng tỏ bản sắc văn hóa của gốm Lái Thiêu trong tiến trình mỹ thuật Việt Nam.

2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết được triển khai theo hướng tiếp cận liên ngành, kết hợp mỹ thuật học, biểu tượng học và văn hoá học nhằm nhận diện đặc điểm tạo hình, giá trị biểu tượng và đặc trưng thẩm mỹ của văn tự chữ Hán trên đôn voi gốm. Cụ thể, phương pháp định tính được sử dụng làm nền tảng chính, bao gồm điền dã, phân tích hình thức tạo hình, so sánh, đối chiếu và phân tích biểu tượng học, được vận dụng để làm rõ mối quan hệ giữa chữ, hình và khối trong bố cục trang trí. Đối tượng khảo sát là các đôn voi gốm Lái Thiêu có trang trí chữ Hán, được thu thập tại các cơ sở gốm, bộ sưu tập tư nhân. Từ đó, làm rõ giá trị thẩm mỹ và bản sắc địa phương của dòng gốm Lái Thiêu trong tiến trình phát triển mỹ thuật Việt Nam.

3. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

3.1. Hình thức tạo hình

Trong nghệ thuật trang trí gốm Lái Thiêu, văn tự chữ Hán không chỉ là phương tiện ghi chép ý niệm mà đã trở thành một yếu tố tạo hình mang giá trị thẩm mỹ độc lập. Trên những chiếc đôn voi, sản phẩm vừa có tính tín ngưỡng vừa mang công năng trang trí, chữ Hán được người thợ gốm sử dụng như một họa tiết trung tâm (hình 1), góp phần tạo nên thẩm mỹ và biểu tượng cho tổng thể đôn voi.

Về hình thức tạo hình, văn tự trên đôn voi gốm Lái Thiêu chủ yếu xuất hiện dưới dạng chữ đơn, được cách điệu theo các hình khối cơ bản như tròn, vuông, chữ nhật hay ô van. Những chữ Phúc (福), Thọ (壽), Lộc (祿) thường được tạo tác trong khung hình tròn hoặc vuông và đặt tại vị trí trung tâm của bành hoặc yếm voi (hình 2), đóng vai trò như điểm nhấn thị giác của toàn bộ bố cục. Các nghệ nhân thường nén khối chữ, khắc chìm hoặc chạm lõng, đảm bảo tỷ lệ hài hòa giữa phần văn tự và cấu trúc khối của thân voi.

Về ngôn ngữ tạo hình, phần lớn chữ được thể hiện theo phong cách triện thư, có đặc trưng là các nét dày, vuông, thẳng, đối xứng, kết hợp với đường viền hồi văn hoặc vân quỳên để tăng cảm giác cổ kính. Quan điểm trong nghiên cứu mỹ thuật truyền thống cho rằng: “Các chữ Hán tân thời, cho dù có cách xa hình ảnh ban đầu vẫn giữ được tác động lớn tới hoa văn trang trí” (Ứng Tiêu, 2005) điều này lý giải cách mà người thợ gốm Lái Thiêu biến thể triện thư thành đồ án trang trí như đường nét được uốn cong, kéo dài, nhịp điệu chặt chẽ, tạo cảm giác như một phù điêu chữ.

Đáng chú ý là bố cục tạo hình của văn tự luôn đạt tính cân đối. Người thợ thường đặt chữ trong khung viền hoa văn, đôi khi kết hợp chữ trong hình tròn cùng họa tiết con dơi ở bốn góc, tạo thành bố cục vuông (hình 3) “tức là ngũ phúc (phúc, quý, thọ, khang, ninh)” (Nguyễn Xuân Nghi, 1942). Cấu trúc ấy vừa mang tính tạo hình vừa chứa hàm ý văn hóa.

Theo Nguyễn Hữu Thông (2023), “Trong lĩnh vực nghệ thuật, trang trí, nếu văn tự được lồng ghép với họa tiết trong những đồ án có tính phối hợp, thì chủ yếu cũng là chữ Hán dưới nhiều dạng cách điệu, biến thể...”. Thực tế, trên đôn voi gốm, chữ không chỉ là ký tự mà trở thành một hình tượng tạo hình độc lập, được “vẽ” bằng ngôn ngữ điêu khắc, đạt đến sự dung hòa giữa chữ và hình. Như Marcel Bernanose (1922) nhận định, chữ viết vừa là “biểu tượng vừa là vật trang trí”, một đặc trưng nổi bật của mỹ thuật Á Đông và cũng là điểm hội tụ tinh tế trong nghệ thuật gốm Lái Thiêu.

Xét tổng thể, tạo hình văn tự chữ Hán trên đôn voi gốm Lái Thiêu là sự kết hợp hài hòa giữa điêu khắc, thư pháp và mỹ cảm trang trí dân gian. Hệ thống nét chữ, viền hồi văn và phối sắc men hình thành một ngôn ngữ thẩm mỹ vừa mang dấu ấn Hán tự, vừa thấm đượm tinh thần sáng tạo người thợ gốm, phản ánh rõ quá trình Việt hóa văn tự trong nghệ thuật gốm truyền thống.

3.2. Giá trị biểu tượng

Trong mỹ thuật truyền thống Việt Nam, văn tự chữ Hán gắn bó mật thiết với mỹ thuật trang trí dân gian, hiện diện phổ biến trong kiến trúc, đồ gốm, đồ gỗ và tranh dân gian, trở thành yếu tố quen thuộc của đời sống thẩm mỹ. Trong nghệ thuật đôn voi gốm Lái Thiêu, chữ Hán được đặt ở vị trí trung tâm bố cục, phản ánh tư duy thẩm mỹ của nghệ nhân trong việc chuyển hóa văn tự thành hình tượng mang chiều sâu tinh thần. Như Nguyễn Thủy Tuấn (2001) đã nhận định, “Chữ Hán là loại chữ vẽ hình lấy ý, tượng hình”, chính đặc tính tượng hình ấy đã khiến văn tự vượt ra khỏi giới hạn của ký hiệu ngôn ngữ để trở thành một hình tượng thị giác, phản ánh khát vọng, niềm tin và quan niệm nhân sinh của người Việt.

Trong phạm vi trang trí dân gian Lái Thiêu, chữ Hán trên đôn voi gốm Lái Thiêu mang chức năng biểu tượng của tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Các chữ như Phúc (福), Thọ (壽), Lộc (祿) (hình 4) thường được sử dụng như những đồ án cát tường, biểu trưng ước vọng nhân sinh. Chúng xuất hiện nổi bật ở các vị trí trung tâm, thường là phần yếm, bành hoặc thân voi (hình 4), được khắc nổi hoặc chạm lõng với nhiều biến thể phong phú. Những chữ này không chỉ đẹp ở đường nét mà còn hàm chứa ý niệm biểu tượng như Phúc là phước lành, Thọ là trường tồn, Lộc là thịnh vượng. Dưới góc nhìn biểu tượng học, đây là sự kết tinh giữa tư tưởng Nho - Lão - Phật và tín ngưỡng bản địa, phản ánh sự hòa dung đặc trưng của văn hóa Việt. “Chữ Hán, đa số thuộc loại tượng hình. Ấy là những hình ảnh để tạo ra vật đã định từ nguồn gốc. Do đó nó rất đẹp khi dùng trong hoa văn trang trí, mặc dù hình thể ban đầu bị biến đổi đáng kể” (Ứng Tiêu, 2005). Chính đặc tính tượng hình và linh hoạt của cấu trúc

chữ đã cho phép người thợ gốm tự do biến hóa, cách điệu mà vẫn giữ được “thần chữ” của văn tự. Nhờ đó, chữ Hán trong nghệ thuật gốm không chỉ truyền tải thông điệp mà còn tạo nên một ngôn ngữ tạo hình mang nét riêng.

Từ góc nhìn tạo hình, văn tự chữ Hán được xem như một yếu tố thị giác có giá trị độc lập, mang chức năng tương tự như họa tiết trang trí. Người thợ gốm Lái Thiêu đã thể hiện kỹ năng “nén khối chữ” vào các hình học cơ bản như tròn, vuông, chữ nhật hay elip, sao cho tương thích với khối thân voi. Họ khai thác độ nổi, chìm của chữ để tạo hiệu ứng ánh sáng trên men gốm như chữ chạm lõng tạo bóng tối sâu, chữ khắc chìm hừng sáng (hình 5). Sự thay đổi độ dày mỏng, sắc độ men, và độ phản quang khiến chữ như có “hơi thở” riêng. Nhà nghiên cứu Huỳnh Ngọc Trảng (2009) từng khẳng định rằng “Về nguyên lý, việc trang trí đồ gốm luôn yêu cầu là hoa văn/đồ án trang trí phải phù hợp với hình dáng sản phẩm vì hình dáng là cái nền cho hoa văn/đồ án trang trí và trang trí trên đồ gốm là trang trí trên vật phẩm hình khối...”. Chính trên nền tảng ấy, người thợ gốm Lái Thiêu đã biến mỗi con chữ thành một phù điêu chữ, vừa mang đặc tính thị giác mạnh mẽ của điêu khắc, vừa gợi cảm xúc thẩm mỹ thanh nhã của thư pháp.

Về phong cách, ngôn ngữ tạo hình chữ Hán trên đôn voi gốm thể hiện sự đa dạng và biến đổi theo thời kỳ. Phong cách dân gian thường sử dụng hành thư, thảo thư với nét phóng khoáng, mềm mại, kết hợp họa tiết trang trí tạo cảm giác gần gũi. Ngược lại, phong cách cung đình thiên về triện thư, khải thư với bố cục chặt chẽ, nét vuông vức.

Ở khía cạnh bố cục và nhịp điệu thị giác, chữ Hán không tồn tại độc lập mà luôn hòa quyện trong tổng thể trang trí. Nghệ nhân thường đặt chữ ở vị trí trung tâm như điểm tụ thị giác, xung quanh là hệ họa tiết phụ trợ như dây lá hóa long, doi... tạo nên một bố cục đồng tâm hoặc đối xứng trục (hình 6).

Văn tự chữ Hán trong trang trí đôn voi gốm Lái Thiêu không chỉ mang chức năng ngôn ngữ mà còn là biểu tượng của sự giao thoa văn hóa, nghệ thuật và tín ngưỡng. Qua bàn tay người thợ gốm, ký tự được chuyển hóa thành hình khối và hình ảnh thẩm mỹ, vượt khỏi vai trò của “chữ” để trở thành một hình thức nghệ thuật độc lập. Giá trị của nó nằm ở cả phương diện tạo hình lẫn chiều sâu biểu tượng, phản ánh sự kết nối giữa văn hóa vật chất và tinh thần, truyền thống và khát vọng sáng tạo.

3.3. Đặc trưng thẩm mỹ

Giữa dòng chảy nghệ thuật gốm Nam Bộ, đôn voi Lái Thiêu nổi bật với cách sử dụng chữ Hán như trung tâm của bố cục tạo hình (hình 7), nơi ngôn ngữ viết

hòa quyện cùng hình khối và màu men, tạo nên một phong cách trang trí mang tính biểu cảm. Trên bề mặt của đôn voi, văn tự không chỉ xuất hiện như những ký tự mang ý nghĩa chúc tụng, mà còn trở thành biểu tượng thị giác, biểu đạt tinh thần và tâm thức văn hóa của người Việt.

Tạo hình văn tự chữ Hán trên đôn voi gốm Lái Thiêu nổi bật ở sự kết hợp giữa hình khối, đường nét và màu men. Trên bề mặt cong thân voi, chữ Hán được xử lý như một hình tượng tạo khối mang tính biểu cảm, gần với phù điêu. Kỹ thuật khắc chìm, chạm lõng cùng các loại men lam, ngà, trắng làm tăng hiệu ứng ánh sáng, góp phần hình thành ngôn ngữ thẩm mỹ đặc trưng của gốm Lái Thiêu.

Không chỉ dừng lại ở giá trị tạo hình, văn tự chữ Hán trên đôn voi gốm Lái Thiêu còn mang trong mình ý nghĩa biểu trưng, phản ánh mối liên hệ giữa nghệ thuật và tín ngưỡng. Từ lâu, trong mỹ thuật dân gian Việt Nam, chữ Hán được coi là biểu tượng của điều thiện lành và cát tường. Theo Ngô Bạch (2010), “Văn tự cát tường: là để chỉ những hàm ý cát tường cơ bản hoặc hàm ý mở rộng trong câu chữ. Một số chữ có ý nghĩa cát tường nhất định, ví dụ như chữ: phúc, chữ thọ, chữ phú quý, chữ khang,... Chữ phúc là chữ có ý nghĩa tốt đẹp nhất từ xưa đến nay...”. Trên các sản phẩm gốm, đặc biệt là đôn voi, vốn là vật phẩm dùng trong không gian thờ tự, những chữ như Phúc (福), Thọ (壽), Lộc (祿), Vạn (卍) xuất hiện thường xuyên, thể hiện ước nguyện về phúc lành, thịnh vượng, trường tồn. Huỳnh Ngọc Trảng (2009) cũng nhận định, “Chữ vạn là biểu trưng cổ xưa, biểu thị sự bất tử, sự cát tường. Đồ án trang trí thường thấy hoặc chữ vạn đơn, hoặc dính liền nhau ở bốn phía tạo thành mạng liên kết nhiều chữ vạn để biểu ý chúc tụng được nhiều may mắn”. Chính vì vậy, chữ trên đôn voi không chỉ mang chức năng trang trí mà còn là vật dẫn truyền tín ngưỡng, là lời cầu chúc được khắc họa bằng nghệ thuật.

Đặc biệt, trong không gian văn hóa Lái Thiêu, vùng đất hội tụ của văn hóa Việt, Hoa, chữ Hán được tiếp biến và Việt hóa theo cách riêng. Người thợ gốm Lái Thiêu đã không sao chép nguyên mẫu mà biến đổi linh hoạt, lồng ghép yếu tố dân gian để phù hợp với cảm quan địa phương. Trần Ngọc Thêm (2000) chỉ ra rằng, “Chữ phúc (福) là sự tốt lành, may mắn đồng âm và viết gần giống với chữ bức (蝠) nghĩa là con dơi, vì vậy dơi được dùng để biểu tượng cho chữ phúc”. Ở Lái Thiêu, hình dơi và chữ Phúc thường xuất hiện cùng nhau trong cùng một đồ án (hình 8), thể hiện khả năng chuyển hóa ngôn ngữ thành hình tượng, biến chữ thành hình, hình lại trở về biểu tượng. Sự tương ứng này minh chứng cho tính linh hoạt của nghệ thuật dân gian Việt Nam, nơi ngôn ngữ

không bị bó buộc trong khuôn khổ ngữ pháp mà được giải phóng bằng hình thức tạo hình.

Văn tự chữ Hán trong nghệ thuật đôn voi gồm Lái Thiêu còn đảm nhiệm vai trò trung tâm của bố cục và tư tưởng thẩm mỹ. Người thợ gốm thường đặt chữ ở vị trí trục đứng hoặc trung tâm của phần bành và yếm voi, nơi ánh sáng dễ phản chiếu nhất. Xung quanh là hệ họa tiết phụ như dây lá, cành lá hoá long giao hoặc con dơi, tạo nên bố cục đối xứng, chuyên động theo nhịp điệu hướng tâm. Như vậy, chữ Hán không chỉ là hình ảnh biểu tượng mà còn là trục thị giác, nơi hội tụ thẩm mỹ của toàn bộ khối thể. Ở đó, chữ không còn “nói” bằng ngôn ngữ mà “thể hiện” bằng hình thể. Mỗi nét khắc là một hành vi tạo nghĩa, vừa mang tính trang trí, vừa là sự biểu đạt của tư tưởng và cảm xúc.

Dưới phương diện ngôn ngữ tạo hình, văn tự chữ Hán trên đôn voi Lái Thiêu là kết quả của sự giao thoa giữa nghệ thuật chữ, hình và khối, giữa thư pháp, hội họa và điêu khắc. Mỗi chữ vừa có nét bay bướm của bút pháp, vừa có độ nén của phù điêu và màu sắc của trang trí gốm. Marcel Bernanose (1922) nhận xét: “Chữ viết của Trung Quốc lúc đầu chỉ là hình ảnh được biểu hiện gần với sự vật, do đó nó là một tập hợp các biểu tượng vừa là vật trang trí”. Khi đi vào nghệ thuật gốm Việt Nam, các ký tự ấy được bản địa hóa, giản lược hình thức và hòa vào bố cục tổng thể. Người thợ gốm đã biết nén khối chữ vào các hình học cơ bản như tròn, vuông, chữ nhật hoặc elip, sao cho tương thích với khối cong của thân voi. Mỗi nét chữ được xử lý có nhịp điệu, độ dày, độ nông và khoảng nghỉ, khiến cho toàn thể bề mặt trở nên có tiết tấu. Chữ, vì vậy, không đứng riêng lẻ mà hòa cùng dòng chảy của khối, nét và men.

Dưới góc độ phân tích mỹ thuật, có thể ghi nhận rằng, trong quan niệm của nghệ nhân Lái Thiêu, văn tự chữ Hán không chỉ là trang trí mà là “ngôn ngữ tạo hình trung tâm”, giữ vai trò liên kết thị giác giữa khối thể và hoa văn. Bùi Chí Hoàng & Nguyễn Văn Thủy (2014) khẳng định: “Chữ Hán ghi trên đồ gốm Lái Thiêu vừa có ý nghĩa chúc tụng, khen ngợi, hy vọng những điều tốt đẹp của người thợ gốm, vừa là mong ước của người sử dụng những đồ vật ấy. Ý nghĩa của chữ Hán được ghi trên đồ gốm cũng phải phù hợp với loại hình vật dụng, chức năng vật dụng”. Vì vậy, việc khắc chữ lên đôn voi không chỉ thể hiện tay nghề, mà còn phản ánh triết lý sống của người Nam Bộ, dùng cái đẹp để gửi gắm lời chúc phúc.

Về cảm thụ thẩm mỹ, chữ Hán trên đôn voi gồm Lái Thiêu thể hiện tính biểu cảm rõ nét qua các đường khắc tay tạo nhịp điệu và tiết tấu. Trong nghệ thuật Lái Thiêu, chữ Hán vừa mang tính tượng hình, vừa hài hòa giữa cấu trúc và hình thức, trở thành yếu tố tạo hình góp phần thể hiện tinh thần dung hợp và sáng

tạo của nghệ thuật dân gian Việt Nam.

Tạo hình văn tự chữ Hán trong trang trí đôn voi gồm Lái Thiêu thể hiện đặc trưng thẩm mỹ ở sự hòa quyện giữa hình - khối - men màu, giữa chữ và họa, giữa biểu tượng và hiện thực. Văn tự trở thành ngôn ngữ tạo hình trung tâm, không chỉ mang chức năng trang trí mà còn phản ánh bản sắc văn hóa và đời sống tinh thần của người Việt.

4. KẾT LUẬN

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nghệ thuật tạo hình văn tự chữ Hán trong trang trí đôn voi gồm Lái Thiêu đã vượt ra khỏi chức năng của một phương tiện ngôn ngữ để trở thành yếu tố tạo hình trung tâm, gắn kết hài hòa với hình khối, màu men và bố cục trang trí. Thông qua các kỹ thuật khắc, chạm và xử lý men, mỗi con chữ được chuyển hóa thành một hình tượng mang tính phù điêu, tạo nên giá trị thẩm mỹ độc lập và sức biểu cảm rõ nét.

Ở bình diện biểu tượng, văn tự chữ Hán trên đôn voi phản ánh sự giao thoa giữa tư tưởng Nho - Phật - Lão và tín ngưỡng dân gian Việt Nam, thể hiện những ước vọng nhân sinh về phúc lành, trường thọ và thịnh vượng. Đồng thời, cách thức thể hiện chữ cho thấy quá trình Việt hóa linh hoạt, sáng tạo của người thợ gốm trong việc tiếp biến yếu tố Hán học vào môi trường văn hóa Lái Thiêu.

Từ góc nhìn mỹ thuật, có thể khẳng định rằng tạo hình văn tự chữ Hán trên đôn voi gồm Lái Thiêu là một biểu hiện tiêu biểu của tinh thần dung hợp giữa chữ - hình - khối, giữa truyền thống và sáng tạo bản địa. Đây không chỉ là một hiện tượng nghệ thuật mang giá trị thẩm mỹ cao, mà còn là minh chứng sinh động cho bản sắc văn hóa và sức sống bền vững của nghệ thuật gốm truyền thống Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ngô Bạch. (2010).** *Linh vật cát tường trong dân gian*. Nxb. Thời đại.
- Marcel Bernanose (người dịch Du Duyên).** (1922). *Nghệ thuật trang trí ở Bắc Kỳ*. Nxb Mỹ thuật.
- Bùi Chí Hoàng & Nguyễn Văn Thủy. (2014).** *Gốm Sứ Bình Dương*. Nxb Khoa học Xã hội.
- Nguyễn Xuân Nghị. (1942).** *Lược khảo về Mỹ thuật Việt Nam*. Nxb Quốc học Thư xã.
- Trần Ngọc Thêm. (2000).** *Cơ sở văn hoá Việt Nam*. Nxb Giáo dục.
- Nguyễn Hữu Thông. (2023).** *Mỹ thuật Huế nhìn từ góc độ ý nghĩa và biểu tượng trang trí*. Nxb Thế giới.
- Ưng Tiểu (dịch) (2005).** *Hoa văn cung đình Huế*. Nxb Tổng hợp Thành Phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Thủy Tiên. (2001).** *Cách điệu trong nghệ thuật tạo hình*. Nxb Thanh niên.

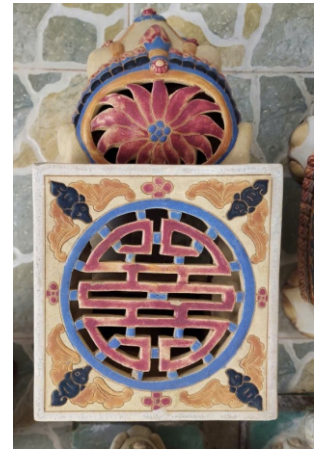
PHỤ LỤC ẢNH



Hình 1: Đôn voi gồm được trang trí chữ Thọ (壽) ở bành, yếm, đế đôn voi



Hình 2: Chữ Thọ trang trí ở yếm đôn voi



Hình 3: Bành voi trang trí (chạm lõng) chữ Thọ hình tròn kết hợp với hình con dơi ở bốn góc



Hình 4: Chữ Thọ kết hợp với dây lá hoá long trang trí trên yếm đôn voi



Hình 5: Chữ Thọ trang trí (khắc chìm) trên bành đôn voi



Hình 6: Chữ Thọ kết hợp với dây lá hoá long được trang trí tại vị trí trung tâm của phần yếm đôn voi



Hình 7: Chữ Thọ làm trung tâm của bố cục trang trí yếm đôn voi